

Thiết kế không gian trường mầm non theo phương pháp giáo dục Montessori tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Trần Thị Mai Thu

Khoa Kiến trúc – Nội thất – Mỹ thuật ứng dụng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, TP HCM

tmmthu@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Phương pháp Montessori là một trong những phương pháp giáo dục tiên tiến được ứng dụng phổ biến ở các trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Tuy nhiên, việc vận dụng và thiết kế không gian trường mầm non Montessori chưa có quy định đặc thù riêng và phải căn cứ vào những quy định chung của tiêu chuẩn thiết kế trường mầm non hiện hành. Nghiên cứu này tổng hợp kết quả khảo sát điền dã một số trường mầm non Montessori điển hình tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua phương pháp phân tích tổng hợp và so sánh để đề xuất hệ thống tiêu chí thiết kế không gian trường mầm non phù hợp với yêu cầu của phương pháp Montessori. Nghiên cứu này cung cấp nguồn tài liệu tham khảo thiết thực để các nhà thiết kế và nhà giáo dục có những định hướng triển khai tổ chức không gian kiến trúc, ngoại thất, nội thất trường mầm non Montessori hiệu quả và phát huy tối ưu giá trị của phương pháp.

Nhận 15/08/2025

Được duyệt 24/11/2025

Công bố 28/12/2025

Từ khóa

kiến trúc,
thiết kế không gian,
Montessori,
trường mầm non

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

Phương pháp Montessori được hình thành từ những năm đầu thế kỷ 20. Maria Montessori đã tiên phong đề xướng một đường lối giáo dục dựa trên những quan sát và nghiên cứu kỹ lưỡng về các giai đoạn phát triển của trẻ thơ [1]. Phương pháp giáo dục này đã có hơn 100 năm hoàn thiện và phát triển rộng khắp ở nhiều quốc gia trên thế giới, do đó không ít nghiên cứu và bài viết khoa học bàn về các yêu cầu về thiết kế kiến trúc và nội thất theo định hướng riêng của từng phương pháp. Điển hình nhất là năm 2017, Quỹ Arthur Waser và Hiệp hội Montessori Quốc tế (AMI) đã phối hợp chặt chẽ để khảo sát thực tế môi trường của các trường học Montessori trên khắp thế giới và đưa ra được bộ tiêu chí thiết kế không gian kiến trúc -

Montessori Architecture: A Design Instrument for Schools [8]. Tuy nhiên, nghiên cứu này đa phần tập trung vào các TMN điển hình ở các nước phát triển phương Tây nên vẫn cần những nghiên cứu sâu hơn để định hướng ứng dụng ở các nước châu Á đang phát triển như Việt Nam hiện nay.

Phương pháp Montessori bắt đầu du nhập và phổ biến ở các đô thị lớn của Việt Nam trong khoảng 10 năm gần đây. Các nghiên cứu và tài liệu liên quan đến phương pháp này đa phần tập trung nghiên cứu về trình bày về triết lý và nội dung giảng dạy và triển khai của phương pháp [1]. Nghiên cứu chuyên sâu về đặc điểm không gian và yêu cầu thiết kế kiến trúc, nội thất và ngoại thất đáp ứng theo yêu cầu của phương pháp gần như chưa được nghiên cứu và hệ thống một cách cụ thể.

Các trường mặc dù vận hành theo phương pháp Montessori nhưng phải tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc theo quy định TCVN 3907:2022 [2] và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT [3]. Trên thực tế vận hành và triển khai các phương pháp giáo dục mới này tại Việt Nam hiện nay, các trường gặp phải nhiều bất cập và mâu thuẫn với các quy định hiện hành. Phương pháp giáo dục này có những triết lý và yêu cầu riêng về mặt tổ chức không gian để tạo điều kiện tối đa cho trẻ làm chủ môi trường và tự do khám phá. Do đó, để vận dụng phương pháp giáo dục này một cách hiệu quả thì những phương pháp mới cần được công nhận một cách chính thống trong hệ thống giáo dục Việt Nam và xây dựng những bộ tiêu chí riêng về yêu cầu thiết kế không gian trường mầm non (TMN) phù hợp với triết lý của phương pháp Montessori.

Nghiên cứu này có mục tiêu cung cấp cho kiến trúc sư, người thiết kế và nhà giáo dục những định hướng quan trọng trong thiết kế không gian làm tiền đề để người thực hiện phương pháp có thể triển khai và áp dụng nguyên tắc “môi trường được chuẩn bị” đối với không gian lớp học Montessori. “Môi trường được chuẩn bị” (prepared environment) là một khái niệm cốt lõi chỉ không gian học tập được thiết kế đặc biệt để hỗ trợ sự phát triển tự nhiên, độc lập và toàn diện của trẻ. Môi trường cần phải đáp ứng cả yêu cầu về vật lý và tâm lý để trẻ có cơ hội học tập thông qua trải nghiệm cá nhân với hệ thống giáo cụ chuyên biệt.

2 Giới thiệu về phương pháp Montessori và môi trường được chuẩn bị

Phương pháp giáo dục Montessori được xây dựng dựa trên ba yếu tố cốt lõi có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Thứ nhất là môi trường được chuẩn bị, được thiết kế nhằm đáp ứng các nhu cầu đặc trưng của trẻ trong từng giai đoạn phát triển. Thứ hai là vai trò của người lớn, những người có hiểu biết sâu sắc về các giai đoạn phát

triển của trẻ, giữ vai trò là người hướng dẫn và kết nối trẻ với môi trường, từ đó hỗ trợ và khơi gợi để trẻ tự khám phá lộ trình phát triển tự nhiên của chính mình. Thứ ba là quyền tự do của trẻ, cho phép trẻ chủ động tham gia vào quá trình phát triển cá nhân theo đúng trình tự phát triển và nhịp độ riêng của mỗi cá nhân. [5] Trong phương pháp Montessori, môi trường giáo dục được chuẩn bị một cách có chủ đích và hệ thống, hướng đến việc tổ chức hoạt động học tập lấy trẻ làm trung tâm. Theo kiến nghị của Hiệp hội Montessori Quốc tế (Association Montessori Internationale – AMI), môi trường được chuẩn bị cần đáp ứng một số yêu cầu cơ bản sau: (1) môi trường được tổ chức nhằm hỗ trợ các đặc điểm phát triển và sở thích của một nhóm trẻ thuộc nhiều độ tuổi khác nhau trong cùng một không gian; (2) môi trường thúc đẩy sự tham gia có mục đích của trẻ trong cả không gian trong nhà và ngoài trời; (3) môi trường có tính thích ứng với bối cảnh văn hóa và xã hội của cộng đồng nơi trẻ sinh sống; và (4) môi trường hỗ trợ việc quan sát cẩn trọng của người lớn đã được đào tạo, nhằm đáp ứng cả nhu cầu chung của nhóm trẻ cũng như nhu cầu cá nhân của từng trẻ. [5] Trong đó, yêu cầu thứ ba về tính thích ứng với bối cảnh văn hóa và xã hội của cộng đồng nơi trẻ sinh sống là khoảng trống nghiên cứu hiện hữu cần xác định. Các tiêu chuẩn thiết kế TMN theo phương pháp Montessori cần được “địa phương hóa” để phù hợp đặc điểm văn hóa, lối sống, hành vi của trẻ em Việt Nam trong môi trường đô thị, cụ thể là tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM) hiện nay.

3 Thực trạng áp dụng và triển khai phương pháp Montessori tại một số TMN điển hình ở TP HCM

Các đánh giá khái quát một số TMN được lựa chọn khảo sát tại TP HCM về mức độ phù hợp của thiết kế với yêu cầu vận hành của phương pháp Montessori được tổng hợp trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1 Đánh giá các đặc điểm không gian TMN Montessori tại TP HCM

TT	Trường	Đặc điểm kiến trúc chung	Đặc điểm không gian	
			Nội thất	Ngoại thất
1	TMN Shining Star - Cơ sở Gò Vấp (Shining Star GV)	Công trình 1 tầng, dạng khối tập trung, hành lang giữa. Sân chơi lớn phía trước công trình. Công trình có ưu điểm về diện tích sử dụng; tuy nhiên yếu tố kết nối giữa không gian nội thất và ngoại thất còn hạn chế.	Không gian phòng học rộng, tối ưu để tổ chức lớp học. Các phòng học ít tiếp cận trực tiếp với không gian bên ngoài, sử dụng điều hòa và ánh sáng nhân tạo.	Sân chơi dạng tập trung, trải cỏ nhân tạo, có bố trí các thiết bị vận động. Các lớp sử dụng bằng hình thức luân phiên theo giờ. Có hồ bơi và vườn rau nhỏ.
				
2	Ngôi nhà trẻ thơ Khai Tâm - Trường Thọ, Thủ Đức (Khai Tâm)	Công trình gồm 2 tầng, được cải tạo từ công trình 1 tầng và nâng thêm 1 tầng bằng giải pháp tiên chế. Mỗi tầng đều có thêm không gian gác lửng làm chức năng ngủ. Ngôi trường được đánh giá là một không gian lý tưởng để triển khai mô hình TMN theo phương pháp Montessori trong lòng đô thị.	Không gian lớp học gồm tận dụng ánh sáng tự nhiên và thuận tiện tiếp cận với thiên nhiên bên ngoài. Không gian vừa đủ để bài trí học cụ tối thiểu của phương pháp Montessori	Sân vườn rộng với nhiều trải nghiệm vận động bao quanh công trình. Khuôn viên thoáng rộng và xanh mát với vườn rau và nhiều cây xanh.
				
3	Casa Mia Montessori House of children - Tân Bình (Casa Mia)	Trường được cải tạo từ công trình biệt thự ở với quy mô 3 tầng. Không gian tầng sân thượng được cải tạo để có thể tận dụng bố trí thêm 1 tầng chức năng lớp học. Diện tích lớp học và sân chơi là một phần hạn chế. Tuy nhiên, việc tận dụng tối đa không gian và lớp học tràn ngập cây xanh, ánh sáng tự nhiên, không sử dụng điều hòa không	Tận dụng tối đa không gian có sẵn cho phòng học. Phòng học không quá rộng và vừa đủ để tổ chức lớp học Montessori.	Ngoài khoảng sân nhỏ trước công trình, một phần không gian tầng trệt được tận dụng làm khoảng sân chơi vận động.

		khí là các ưu điểm được ghi nhận của không gian.		
				
4	Tatuschool Montessori Children's House - Vinhomes Grand Park, Quận 9 (Tatuschool)	Dựa trên nền kết cấu cơ bản của dự án có sẵn gồm 3 tầng.	Không gian nội thất lớp học được thiết kế và hoàn thiện kỹ lưỡng, chú ý đến yếu tố màu sắc, tầm nhìn và ánh sáng trong không gian.	Sân vườn quanh công trình được tổ chức an toàn với đa dạng các hoạt động vận động ngoài trời.
				
5	Chong Chong Tre Montessori Children's House - Quận 12 (Chong Chong Tre)	Công trình được cải tạo từ công trình biệt thự với quy mô 2 tầng tổ hợp mặt bằng dạng L. Sân vườn phía trước và bên hông công trình.	Phòng học dạng không gian liên thông với không gian thoáng rộng và tràn ngập ánh sáng tự nhiên.	Cây xanh bao quanh công trình và sân vườn xanh mát và tận dụng tối đa cho các hoạt động vui chơi và vận động ngoài trời.
				
6	N. Montessori house of children - An Phú, Quận 2 (N. Montessori)	Được cải tạo từ công trình biệt thự 3 tầng. Không gian sử dụng của trẻ được ưu tiên ở 2 tầng dưới. Sân vườn bao quanh 2 mặt tiền chính.	Không gian lớp học liền kề với thiên nhiên. Tận dụng tối đa không gian mở để tăng diện tích lớp học.	Không gian sân vườn không chạy dọc quanh công trình được tận dụng tối đa, nâng hạ cao độ và tạo các khoảng chức năng thay đổi
				

Các số liệu tổng hợp quy mô vận hành và quy mô không gian của sáu TMN Montessori được lựa chọn khảo sát tại TP HCM được tổng hợp trong Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2 Kết quả thống kê tại một số TMN Montessori

TT	Trường	Số trẻ (Tối đa)	Số lượng lớp			Quy mô công trình				
			< 18 tháng	18-36 tháng	3-6 tuổi	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Diện tích sân (m ²)
1	Shining Star GV	212	0	4	5	1	3 100	1 800	1 800	212
2	Khai Tâm	170	0	2	3	2	1 650	355	650	1295
3	Casa Mia	77	1	1	2	3	196	160	480	36
4	Tatuschool	76	0	3	2	3	378	195	585	128
5	Chong Chóng Tre	51	1	1	1	2	310	172	244	100
6	N. Montessori	47	1	1	1	3	394	185	555	144

4 Định hướng thiết kế không gian TMN theo phương pháp giáo dục Montessori tại Thành phố TP HCM hiện nay

Không gian TMN được cấu thành bao gồm các yếu tố kiến trúc, nội thất và ngoại thất. Giải pháp kiến trúc hợp lý là tiền đề để định hình không gian nội thất và ngoại thất được thiết lập và chuẩn bị kỹ lưỡng theo yêu cầu vận hành sau này. Dựa trên nguyên lý thiết kế TMN nói chung [2] và các nguyên tắc cơ bản của phương pháp Montessori [12], nghiên cứu đề xuất hệ thống các định hướng thiết kế không gian TMN theo phương pháp Montessori với 4 tiêu chí cơ bản gồm: tính tự do; tính trật tự; tính thẩm mỹ; yếu tố thiên nhiên trong môi trường.

4.1 Tính tự do

Theo Montessori, tự do trong môi trường được chuẩn bị giúp trẻ phát triển kỷ luật và tinh thần trách nhiệm [12]. Sự tự do được phản ánh thông qua môi trường được chuẩn bị như sau: một là, đồ nội thất có thể di chuyển, linh hoạt và có kích thước phù hợp để trẻ có thể lựa chọn vị trí thuận tiện nhất để tăng cường sự tự do bên trong của mình. Hai là, sự di chuyển tự do của trẻ em và giáo viên trong môi trường lớp học. Ba là, sự

tự do sử dụng bất cứ học cụ luôn được bố trí sẵn sàng trong môi trường. Bốn là, sự tự do giao tiếp hoặc nghỉ ngơi riêng tư theo nhu cầu cá nhân của trẻ.

Để đạt được sự tự do trong lớp học Montessori cần xem xét 2 yếu tố cơ bản là tiêu chuẩn diện tích không gian lớp học và hình thái không gian lớp học. Về cơ cấu phân lớp, tiêu chuẩn số lượng trẻ và diện tích các chức năng trong cơ sở giáo dục mầm non tại Việt Nam hiện nay được căn cứ dựa trên hệ thống các quy định gồm: TCVN 3907:2011-TMN-Yêu cầu thiết kế, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT [2-4]. Trong đó, yêu cầu tiêu chuẩn không gian phòng học tối thiểu đảm bảo $\geq 1,50$ m²/trẻ và không nhỏ hơn 24 m² đối với các lớp nhà trẻ và không nhỏ hơn 36 m² đối với các lớp mẫu giáo.

Hiện nay, chưa có bộ tiêu chuẩn bắt buộc về diện tích lớp học Montessori, tuy nhiên yêu cầu môi trường chuẩn bị cần phải rộng rãi, linh hoạt, hỗ trợ tự lập và đủ để bố trí các chức năng sử dụng. Theo các hiệp hội Montessori quốc tế như AMI (Association Montessori Internationale) và AMS (American Montessori Society), tiêu chuẩn và diện tích lớp học có thể được kiến nghị như Bảng 3 [5-7].

Bảng 3 Kiến nghị về cơ cấu tổ chức lớp học Montessori theo hiệp hội AMI và AMS [7]

TT	Lớp (Độ tuổi)	AMI		AMS	
		Số lượng (trẻ)	Tiêu chuẩn (m ²)	Số lượng (trẻ)	Tiêu chuẩn (m ² /trẻ)
1	Nido (Tổ chim) (2-16 hoặc 18) tháng	6-9	45-55	8-12	2,8-3,7
2	Young Toddler/Infant (16 hoặc 18-36) tháng	10-12	55-65		Thêm khu vực ngủ tách biệt hoặc bán tách biệt.
3	Casa / Early Childhood (3-6) tuổi	28-35	Tối thiểu 60 m ² không tính diện tích nhà vệ sinh	20-25 Để đảm bảo tính xã hội	3,7-4,2

		Lý tưởng là 30 + để đảm bảo tính xã hội			
--	--	---	--	--	--

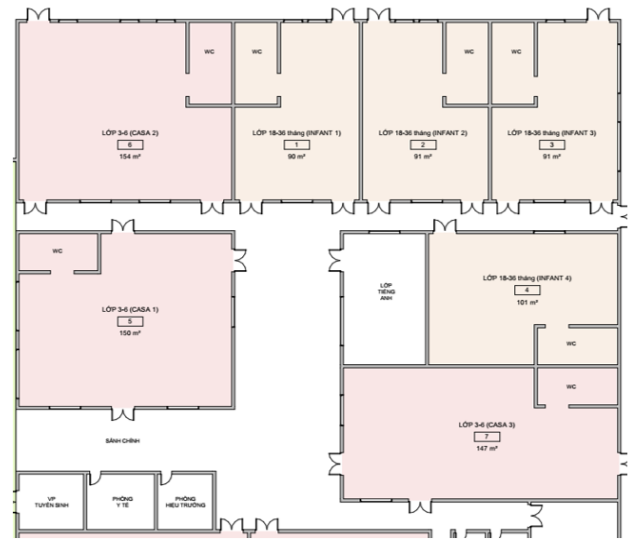
Kết quả khảo sát về cơ cấu và diện tích các phòng học của 6 TMN đang vận hành theo phương pháp Montessori ở TP HCM được tổng hợp trong Bảng 4. Tất cả các trường đều đảm bảo yêu cầu diện tích tối thiểu theo tiêu chuẩn thiết kế của Việt Nam hiện hành. Ngoài ra, dựa trên kiến nghị của các tiêu chuẩn quốc tế, nghiên cứu bổ sung đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu diện tích sử dụng.

Bảng 4 Tổng hợp diện tích không gian sử dụng dành cho trẻ tại các TMN khảo sát

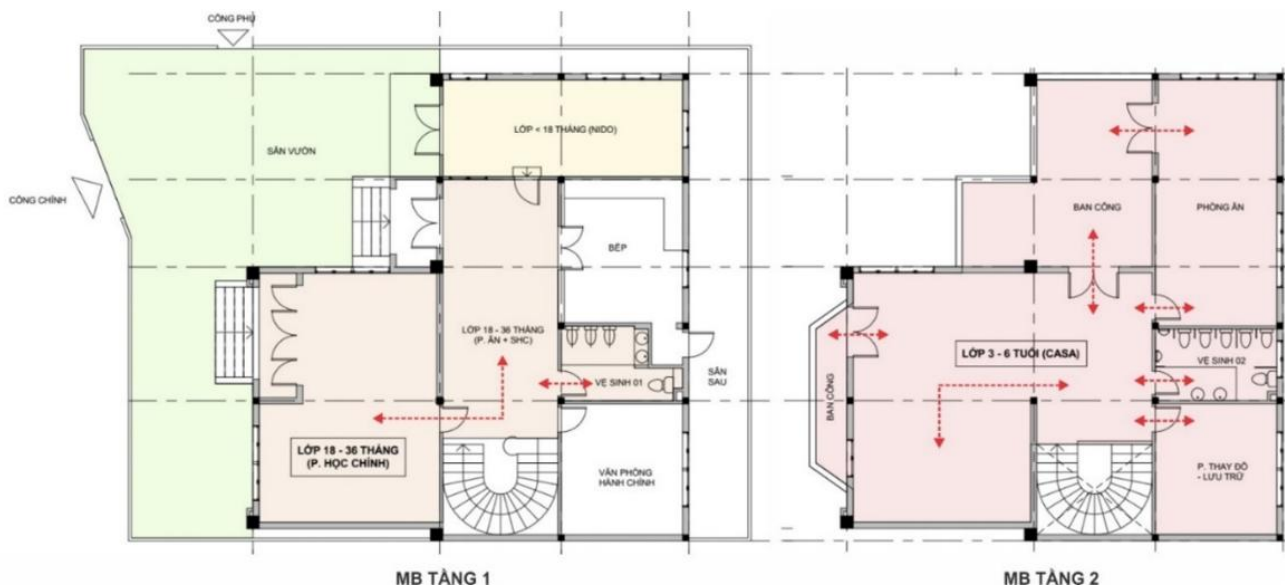
TT	Trường	Lớp học (Độ tuổi)	Số lượng trẻ (Tối đa)	Diện tích (m ²)	Tiêu chuẩn (m ² /trẻ)	Đánh giá		
						Thấp	Trung bình	Cao
1	Shining Star GV	(18-36) tháng (<i>Infant 1</i>)	18	90	5			X
		(18-36) tháng (<i>Infant 2</i>)	18	91	5,05			X
		(18-36) tháng (<i>Infant 3</i>)	18	91	5,05			X
		(18-36) tháng (<i>Infant 4</i>)	18	101	5,61			X
		(3-6) tuổi (<i>Casa 1</i>)	28	150	5,35			X
		(3-6) tuổi (<i>Casa 2</i>)	28	154	5,5			X
		(3-6) tuổi (<i>Casa 3</i>)	28	147	5,25			X
		(3-6) tuổi (<i>Casa 4</i>)	28	118	4,22		X	
		(3-6) tuổi (<i>Casa 5</i>)	28	133	4,75			X
		Sân chơi ngoài trời	212	736	3,47			X
2	Khai Tâm H	(18-36) tháng (<i>Infant 1</i>)	25	53	2,12		X	
		(18-36) tháng (<i>Infant 2</i>)	25	63	2,52		X	
		(3-6) tuổi (<i>Casa 1</i>)	35	89	2,54		X	
		<i>Gác ngủ tầng 1 (3 lớp)</i>		113				
		(3-6) tuổi (<i>Casa 2</i>)	35	79	2,26		X	
		(3-6) tuổi (<i>Casa 3</i>)	35	83	2,45		X	
		<i>Gác ngủ tầng 2 (2 lớp)</i>		101				
		Sân chơi ngoài trời	170	1 295				
3	Casa Mia	Dưới 18 tháng (<i>Nido</i>)	5	43	8,6			X
		(18-36) tháng (<i>Infant</i>)	12	70	5,8			X
		(3-6) tuổi (<i>Casa 1</i>)	30	89	2,97	X		
		(3-6) tuổi (<i>Casa 2</i>)	30	93	3,1	X		
		Sân chơi ngoài trời	77	36	0,46	X		
4	Tatuschool	(18-36) tháng (<i>Infant 1</i>)	12	70	5,83			X
		(18-36) tháng (<i>Infant 2</i>)	12	66	5,5			X
		(18-36) tháng (<i>Infant 3</i>)	12	56	4,7			X
		(3-6) tuổi (<i>Casa 1</i>)	20	76	3,8		X	
		(3-6) tuổi (<i>Casa 2</i>)	20	76	3,8		X	
		Sân chơi ngoài trời	76	128	1,68		X	
5	Chong Chóng Tre	Dưới 18 tháng (<i>Nido</i>)	6	24	4		X	
		(18-36) tháng (<i>Infant</i>)	15	85	5,6			X

6	N. Montessori	(3-6) tuổi (<i>Casa 1</i>)	30	162	5,4		X
		Sân chơi ngoài trời	51	100	1,96	X	
		Dưới 18 tháng (<i>Nido</i>)	9	52	5,7		X
		(18-36) tháng (<i>Infant</i>)	12	78	6,5		X
		(3-6) tuổi (<i>Casa 1</i>)	26	105	4,0	X	
		Sân chơi ngoài trời	47	144	3,1		X

Trong quá trình khảo sát các TMN theo phương pháp Montessori tại TP HCM có thể thấy không gian lớp học được chia làm 2 hình thái: *không gian lớn khép kín* (Hình 1) và *không gian nhỏ liên thông* (Hình 2). Lớp học có không gian lớn khép kín có thể tổ chức đồng thời tất cả các góc học tập là hình thức phổ biến. Hình thức không gian này hạn chế tối đa tường ngăn chia và hỗ trợ giáo viên trong việc quan sát và hỗ trợ hoạt động của trẻ trong suốt thời gian học. Hình thức lớp học bao gồm nhiều không gian phòng nhỏ được kết nối liên thông là hình thức được xuất hiện phổ biến ở các TMN hoặc nhóm lớp cải tạo.



Hình 1 Phòng học được thiết kế mới dạng không gian lớn khép kín ở trường Shining Star



Hình 2 Phòng học được cải tạo với các không gian nhỏ liên thông tại Chong Chóng Tre

Hình thức tổ chức không gian cần tận dụng tối đa ưu điểm của hiệu quả đóng mở không gian. Một tổ hợp không gian với các đảo tập trung liên thông là một trong những mô hình được chọn để tổ chức không gian làm

việc cho trẻ. “*Đảo tập trung*” được hiểu là nhiều không gian khác nhau được tạo ra để cung cấp không gian sinh hoạt, làm việc cho các cá nhân hoặc các nhóm trẻ [8].

Để đảm bảo tính chất tự do của không gian cho trẻ cần chú trọng đến tầm nhìn các khu vực hoạt động để giáo viên có thể thuận tiện quan sát trẻ mà hạn chế can thiệp. Ngoài ra, cần đảm bảo vừa tổ chức một số không gian mang tính chất riêng tư để tăng cường sự tự do, riêng tư và tập trung của trẻ; vừa tổ chức các không gian có tính mở để trẻ thuận tiện quan sát các hoạt động diễn ra ở các không gian khác nhau trong trường và kết nối với không gian thiên nhiên ngoài trời. Yếu tố nội thất phù hợp với đặc điểm nhân trắc học để trẻ có thể tự sử dụng cũng là yêu cầu bắt buộc [8].

4.2 Tính trật tự

Maria Montessori nhấn mạnh rằng trẻ em có khuynh hướng tự nhiên hướng tới trật tự, và môi trường học được tổ chức theo cách hỗ trợ sự phát triển nội tâm đó. Maria Montessori khẳng định rằng trẻ chỉ có thể xây dựng được trật tự nội tại nếu trẻ quan sát thấy trật tự hiện hữu trong môi trường xung quanh [11]. Các lĩnh vực học được tổ chức trong môi trường mầm non Montessori theo nguyên tắc từ trái sang phải hoặc từ cửa đi sâu vào không gian bên trong [9]. Năm lĩnh vực học cơ bản đối với lớp học dành cho trẻ từ (3-6) tuổi bao gồm: thực hành cuộc sống (practical life), giác quan (sensorial), ngôn ngữ (language), toán học (mathematics), văn hóa (culture). Đối với các lớp học dành cho trẻ dưới 3 tuổi, lớp học được bố trí 3 lĩnh vực học cơ bản là thực hành cuộc sống, giác quan và ngôn ngữ ở mức độ cơ bản để phù hợp với đặc thù trẻ ở lứa tuổi đó.

Trong quá trình khảo sát các TMN và trao đổi với các giáo viên trực tiếp sử dụng không gian lớp học, các giáo viên Montessori đều đồng thuận về việc giữ môi trường lớp học cố định và hạn chế thay đổi để hỗ trợ trẻ xây dựng quan niệm về trật tự và giúp trẻ hình thành khả năng tự chủ trong môi trường. Các giáo viên cũng mô tả rõ hơn một số đặc trưng trong tổ chức không gian lớp học: (1) sự kết nối trực quan giữa các lĩnh vực học, (2) sự đa dạng của không gian cũng như các đồ nội thất dùng để ngăn chia không gian cũng đóng vai trò giúp trẻ phối hợp và kiểm soát vận động cơ thể, (3) góc thực hành cuộc sống và góc giác quan là 2 khu vực được sử dụng thường xuyên và nhiều nhất của các trẻ nhỏ trong môi trường, do đó thường được bố trí ở khu vực trước (gần cửa vào) lớp học hoặc ở khu vực thuận tiện nhất cho giáo viên quan sát.

- Góc thực hành cuộc sống

Đây là những học cụ đầu tiên mà trẻ được giới thiệu khi bước vào lớp học (3-6) tuổi được chuẩn bị. Những bài học thuộc góc này mô phỏng công việc thường ngày trong gia đình hoặc cộng đồng, giúp trẻ học cách tự phục vụ, chăm sóc môi trường xung quanh và hình thành các kỹ năng xã hội cơ bản. Đây là nền tảng quan trọng giúp trẻ hình thành nhân cách, chuẩn bị cho sự thích nghi linh hoạt với các tình huống trong cuộc sống thực tế [9]. Góc thực hành cuộc sống nên bố trí ở khu vực phía trước lớp học và giáo viên có thể thuận tiện quan sát. Việc bố trí gần nguồn nước và sử dụng vật liệu sàn dễ lau chùi, tránh trơn trượt, hạn chế bị thấm nước. Chiều cao kệ khu vực này nên bố trí thấp hơn để trẻ nhỏ sử dụng. Khu vực này cần bố trí thêm móc treo dụng cụ vệ sinh và giàn phơi khăn và quần áo. Thiết kế cần lưu ý bố trí thêm bàn và ghế ăn cho dành cho các hoạt động thực phẩm và phần ăn xế nhẹ giữa buổi.

- Góc giác quan

Các hoạt động trong góc giác quan giúp trẻ phân biệt, phân loại và đặt tên các thuộc tính như kích thước, màu sắc, hình dạng, trọng lượng, âm thanh, mùi vị và kết cấu [9]. Góc giác quan cần không gian thoải mái với vật liệu sàn phù hợp để trẻ có thể trải thảm và làm việc trên sàn. Đối với các hoạt động giác quan, trẻ sẽ sử dụng bàn cá nhân để tăng cường sự tập trung. Góc giác quan là góc được bố trí liền kề học thực thành cuộc sống và chuyển tiếp qua góc toán học.

- Góc toán học

Theo nguyên lý “từ cụ thể đến trừu tượng” của phương pháp Montessori, trẻ tiếp cận với toán học bắt đầu với các hoạt động mang tính thao tác như đếm nút, ghép thẻ số với số lượng, sử dụng hạt màu để thực hiện các phép tính cơ bản, trước khi chuyển sang các biểu tượng và ký hiệu toán học trừu tượng hơn. Góc toán học thường bố trí liền kề với góc giác quan và cần nhiều không gian hơn so với các khu vực khác vì số lượng học liệu cũng như ưu tiên không gian rộng để trải những tấm thảm lớn khi thực hiện một số hoạt động toán. Bàn cá nhân hoặc bàn làm việc nhóm cũng cần cung cấp sẵn sàng để trẻ lựa chọn.

- Góc ngôn ngữ

Theo Montessori, “ngôn ngữ không được dạy mà được hấp thụ; trẻ tự mình kiến tạo ngôn ngữ khi có môi

trường phù hợp” [11]. Góc ngôn ngữ, đọc và viết thường bố trí liền kề với khu vực toán học và được kiến nghị nên bố trí ở khu vực yên tĩnh và trẻ sẽ sử dụng bàn cao cho các hoạt động đọc và viết. Khu vực ngôn ngữ, khoa học và địa lý cần không gian thoải mái, yên tĩnh và riêng tư cho các hoạt động cá nhân bằng cách bố trí nội thất, các góc tường hoặc các khu vực trũng thấp hoặc nâng cao sàn. Khu vực đọc sách là khu vực yêu thích của nhiều trẻ thường được bố trí các vật liệu mềm như ghế nệm, thảm, gối tựa... để tạo sự ấm cúng và riêng tư.

- Góc văn hóa

Góc văn hóa trong phương pháp Montessori là khu vực học tập tích hợp nhằm giúp trẻ khám phá thế giới xung quanh thông qua các lĩnh vực như địa lý, lịch sử, khoa học, sinh học, nghệ thuật và âm nhạc. Đây là không gian mở rộng tri thức và nuôi dưỡng sự tò mò tự nhiên của trẻ đối với tự nhiên, con người và xã hội [9]. Khu vực này nên đặt ở khu vực rộng rãi, thoáng đãng, cho phép trẻ trải nghiệm các hoạt động với vật liệu lớn như bản đồ, mô hình, thảm trải. Trẻ cần ánh sáng tự nhiên để quan sát mẫu vật như lá cây, đá, côn trùng hoặc sử dụng kính lúp...

4.3 Tính thẩm mỹ

Đặc tính không gian, tính thẩm mỹ và bầu không khí của không gian có tác dụng khơi nguồn cảm hứng và làm tươi mới tinh thần trong lớp học Montessori [10]. Một số đặc trưng về tính thẩm mỹ cần có của lớp học Montessori bao gồm: sự thanh bình và hài hòa; tính trật tự; ấm áp tình yêu; không gian mạch lạc để trẻ dễ nắm bắt và cảm thấy an toàn. Không có một chuẩn mực và thước đo cụ thể cho tính thẩm mỹ của không gian TMN Montessori, tuy nhiên tình yêu thương và sự ấm áp tồn tại trong không gian là cảm giác quan trọng cần được duy trì trong môi trường. Maria Montessori kiến nghị TMN Montessori nên là một ngôi nhà - “ngôi nhà trẻ thơ” [10]. Màu sắc nhẹ nhàng, không quá nhiều sắc màu gây sự phân tâm mà màu sắc không gian được chọn để có thể làm nền cho hệ thống học cụ được trưng bày. Yếu tố ánh sáng cũng tác động đến cảm nhận bầu không khí và ảnh hưởng đến năng lượng hoạt động của trẻ.

Thiết kế công trình nên có kiến trúc gần gũi, quen thuộc và điển hình cho kiến trúc địa phương, sử dụng vật liệu

gỗ sẽ tạo cảm giác ấm áp và thân thiện cho không gian. Tính định hướng giao thông một cách rõ ràng, dễ tiếp cận sẽ giúp giảm cảm giác lo lắng của trẻ khi tiếp cận công trình. Cửa vào công trình nên chọn kích thước theo kích thước gia đình và phù hợp với tỉ lệ của trẻ. Ổ khóa, tay nắm cửa, thiết bị vệ sinh, bồn rửa, đồ nội thất có vị trí lắp đặt và kích thước phù hợp với kích thước cơ thể trẻ. Một số yếu tố khác cũng góp phần đem lại cảm giác ấm áp và gần gũi cho công trình: màu sắc ấm áp, cây xanh, đồ nội thất tiện nghi sử dụng, gối ôm, bệ ngồi cửa sổ,...

4.4 Yếu tố thiên nhiên trong môi trường.

Thiên nhiên tràn ngập trong không gian trường Montessori được xem là một yêu cầu quan trọng. Thông qua quan sát, chăm sóc cây cối, động vật trong môi trường; trẻ học được các bài học về tự nhiên và vun đắp lòng yêu thương và trách nhiệm [8]. Khai Tâm là ngôi nhà lý tưởng với khoảng không sân vườn ngoài trời rộng mở và xanh mát bao xung quanh công trình. Đây là ngôi trường được đánh giá cao nhất về chất lượng trải nghiệm không gian ngoài trời cho trẻ với đa dạng các chức năng: khu chơi vận động, sân cát, hồ vầy, đường chạy, vườn rau,... Shining Star GV là môi trường được tổ chức lớp học dạng khép kín với thời gian sử dụng máy lạnh xuyên suốt từ 8h30 đến 16h00. Sân chơi được luân phiên sử dụng nên giới hạn sự tiếp cận tự nhiên của trẻ với không gian tự nhiên ngoài trời. Bốn ngôi trường còn lại là các ngôi trường được cải tạo từ công trình biệt thự và có khuôn viên sân vườn không quá lớn, nhưng cả 4 ngôi trường đều cố gắng tối ưu chức năng ngoài trời với thật nhiều cây xanh và bố trí các tiện ích trải nghiệm khác nhau cho trẻ. Ngoài sân chơi chung, mỗi không gian lớp học đều có khoảng hiên chơi, ban công để trẻ có thể tiếp cận thiên nhiên bất cứ lúc nào. Trong không gian lớp học đều có bố trí thêm cây xanh. Do đó, không gian TMN Montessori cần kết hợp giữa học ngoài trời với không gian lớp học. Không gian sân vườn cần có hàng rào hoặc tường bao quanh để đảm bảo an toàn. Không gian ngoài trời cần tổ chức phong phú các hoạt động trải nghiệm và vận động ngoài trời cho trẻ. Nên bố trí một khu vực vườn rau để trẻ có thể học về tự nhiên thông qua việc gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. Bóng của các cây lớn là không gian lý tưởng để trẻ trú chân và nghỉ ngơi. Các khoảng không

viên ban công, sân thượng, hàng hiên có mái che luôn là không gian chuyển tiếp cần thiết giữa không gian bên trong và bên ngoài công trình. Các trang thiết bị ngoại thất như bàn, ghế, bục ngồi,... cần lựa chọn vật liệu có độ bền cao, hạn chế bị hư hại bởi thời tiết.

4 Kết luận và kiến nghị

Các tiêu chí thiết kế được kiến nghị trong nghiên cứu này là những yêu cầu cơ bản để thiết kế không gian TMN theo yêu cầu vận hành của phương pháp giáo dục Montessori. Không gian kiến trúc được định hướng đúng đắn ngay từ giai đoạn thiết kế đóng vai trò tiên quyết để tạo ra một môi trường được chuẩn bị kỹ lưỡng, thích dụng, an toàn và thúc đẩy các hoạt động tích cực của trẻ. Để có thể phát triển toàn diện, trẻ mầm non cần được trao cơ hội tự do phát triển về cả thể chất, trí tuệ và tinh thần trong môi trường được chuẩn bị sẵn sàng theo đúng yêu cầu của triết lý môi trường được chuẩn bị của Montessori. Môi trường chuẩn bị trong Montessori được xác định một cách cẩn trọng từng chi tiết: từ không gian lớn tổng thể (kiến trúc, ngoại thất) đến các yếu tố sắp xếp nhỏ (nội thất, sự sắp xếp học cụ), từ những yếu tố vật chất cụ thể (vật liệu, màu sắc,

vật dụng) đến những ý niệm trừu tượng (tự do, trật tự, thẩm mỹ, bầu không khí). Từ những yêu cầu mang tính chất tổng quan trên, nghiên cứu góp phần cụ thể hóa những yêu cầu thiết kế không gian TMN thành những tiêu chí và chỉ dẫn thiết kế để đảm bảo đạt được những yêu cầu về tính tự do, tính trật tự, tính thẩm mỹ và thiên nhiên tràn ngập trong môi trường Montessori.

Tiêu chuẩn thiết kế TMN đang được áp dụng ở Việt Nam hiện nay được xây dựng dựa trên các nguyên tắc của giáo dục truyền thống. Phương pháp giáo dục Montessori có nhiều điểm khác biệt lớn về triết lý cũng như nguyên tắc vận hành so với đường lối giáo dục truyền thống dẫn đến những khác nhau về đặc trưng tổ chức không gian. Nghiên cứu này đã cung cấp nguồn dữ liệu phân tích về yêu cầu môi trường được chuẩn bị để định hướng thiết kế không gian kiến trúc, ngoại thất, nội thất theo yêu cầu của phương pháp Montessori. Đây là tài liệu tham khảo cần thiết để những người thiết kế và người làm giáo dục Montessori có thể xem xét ứng dụng trong quá trình lập dự án và triển khai phương án thiết kế không gian TMN Montessori một cách tối ưu ngay từ ban đầu.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Hiểu Huy (2013). *Phương pháp giáo dục Montessori*. NXB Phụ Nữ Việt Nam.
2. TCVN 3907:2022. (2022). *Trường Mầm non – Yêu cầu thiết kế*. Viện Kiến Trúc Quốc Gia.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020, Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021, Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục*.
5. AMI. Association Montessori Internationale. Retrieved December 28, 2025, from <https://montessori-ami.org/about-montessori/>
6. AMS. American Montessori Society. Retrieved December 28, 2025, from <https://amshq.org/educators/start-a-montessori-school/>
7. Arlington Public Schools. (2018). Comparative study of Montessori models. Retrieved December 28, 2025, from <https://www.apsva.us/wp-content/uploads/2018/10/Comparative-Study-of-Montessori-Models-Arlington-Public-Schools.pdf>
8. Lawrence, S., & Stæhli, B. (2023). *Montessori Architecture: A Design Instrument for Schools*. Park Books.



9. Lillard, A. S. (2005). *Montessori: The Science Behind the Genius*. Oxford University Press.
10. Montessori, M. (1964). *Montessori Method*. Schocken Books.
11. Montessori, M. (1967). *The Absorbent Mind* (C. A. Claremont, Trans.). Holt, Rinehart and Winston.
12. Montessori, M. (1972). *The Secret of Childhood*. Random House Publishing Group.

Design space of preschools according to the Montessori educational method in Ho Chi Minh City today

Tran Thi Mai Thu

Faculty of Architecture – Interior – Applied Art, Nguyen Tat Thanh University, Ho Chi Minh City, Viet Nam

ttmthu@ntt.edu.vn

Abstract The Montessori method is one of the advanced educational approaches that is widely applied in preschools in Ho Chi Minh City today. However, the design of Montessori preschool spaces currently do not have specific regulations of the method and must still be based on the general standards of preschool design. This paper synthesizes the results of field surveys conducted at typical Montessori preschools in Ho Chi Minh City and the philosophical principles of the method, proposes a set of design criteria for preschool spaces that align with the requirements of the Montessori approach. The study provides practical reference material for designers and educators to guide the effective organization of architectural, exterior, and interior spaces in Montessori preschools, thereby optimizing the values of the method.

Keywords Architecture, space design, Montessori, preschool.